

Gò Vấp, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

*(Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021
của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Doanh nghiệp)*

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022 và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận Gò Vấp;

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận Gò Vấp báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 106,92%, tăng 10.340 triệu đồng so với kế hoạch, cụ thể:

1. Doanh thu hoạt động công ích là 149.180 triệu đồng, đạt 105,73% kế hoạch. Doanh thu tăng so với kế hoạch do trong năm 2022, Công ty được nhận phần kinh phí cấp bù từ UBND quận Gò Vấp cho công tác vận chuyển rác sinh hoạt của năm 2017, 2018.

Về các hợp đồng cung ứng sản phẩm công ích trên địa bàn quận, Công ty hoàn thành toàn bộ khối lượng được giao.

Doanh thu của các lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Thu gom, quét rác đường phố, vận chuyển rác: 64.082 triệu đồng, đạt 99,72%. Doanh thu không đạt 100% kế hoạch do bị giảm trừ diện tích quét lòng đường Phạm Văn Đồng do có sự trùng lặp công tác với Sở Giao thông Vận tải (tương đương 2,5 tỷ đồng).

- Thu gom rác hộ dân, cơ quan xí nghiệp, tổng vệ sinh: 6.425 triệu đồng, đạt 139,42%. Doanh thu tăng do năm 2022, dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhà hàng, quán ăn, trường học... từng bước mở cửa trở lại.

- Công tác chăm sóc cây xanh: 12.529 triệu đồng, đạt 100%

- Duy tu thoát nước, Duy tu giao thông: 49.492 triệu đồng, đạt 89,62%. Do trong năm 2022 có một số tuyến hẻm được Quận đầu tư sửa chữa do đó không giao Công ty thực hiện nạo vét cống nên khối lượng và giá trị thực hiện của công tác nạo vét cống giảm so với hợp đồng và kế hoạch.

- Công tác quản lý, cho thuê nhà sở hữu Nhà nước: 4.298 triệu đồng

- Dịch vụ tang lễ và lưu cốt: 395 triệu đồng

- Cho thuê chung cư Khang Gia: 377 triệu đồng

2. Doanh thu các hoạt động khác là 10.567 triệu đồng, tăng 2.259 triệu đồng, tương ứng tăng 27,19% so với kế hoạch.

Nguyên nhân tăng so với kế hoạch là do năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, các hoạt động thiết kế đo đạc, giữ xe tại Công viên Làng hoa đã được phục hồi. Cụ thể:

- Doanh thu các hoạt động khác của đội môi trường (đầu nối cống, chặt mé cành cây, thu nhập khác...): 650 triệu đồng
- Doanh thu hợp tác kinh doanh: 4.785 triệu đồng
- Doanh thu thiết kế: 759 triệu đồng
- Doanh thu từ khai thác mặt bằng Công viên Làng hoa (giữ xe): 831 triệu đồng

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

| STT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | | Giá trị thực hiện (triệu đồng) |
|-----|---|-------------|-----------|----------------------|--------------------------------|
| | | | Sản lượng | Giá trị (triệu đồng) | |
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất (sản phẩm dịch vụ công ích) | | | 141.099 | 149.180 |
| a | Sản phẩm dịch vụ công ích cố định theo hợp đồng trúng thầu từ nguồn ngân sách bao gồm: | | | 132.078 | 137.034 |
| - | Quét dọn | m2 | 348.413 | 41.059 | 40.887 |
| - | Vận chuyển rác | Tấn | 119.283 | 23.205 | 34.126 |
| | Kinh phí năm | | | | 23.195 |
| | Cấp bù | | | | 10.931 |
| - | Chăm sóc cây xanh | m2 | 764.272 | 12.591 | 12.529 |
| - | Duy tu thoát nước | m | 314.761 | 47.510 | 41.807 |
| - | Duy tu giao thông | m2 | 30.340 | 7.713 | 7.685 |
| b | Sản phẩm dịch vụ công ích khác bao gồm: | | | 9.021 | 12.146 |
| - | Thu gom, vận chuyển rác lẻ | Hợp đồng | 2.099 | 4.609 | 6.425 |
| - | Hoạt động cho thuê nhà thuộc SHNN, chung cư; Dịch vụ nhà tang lễ; Bóc mộ, đầu nối cống, mé nhánh cây xanh | Hợp đồng | 300 | 4.412 | 5.721 |
| 2 | Sản phẩm dịch vụ khác | Triệu đồng | | 8.308 | 10.567 |
| 3 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | | 149.407 | 159.747 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | | 15.676 | 16.630 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | | 12.541 | 13.321 |

| | | | | | |
|----|-------------------------------------|------------|--|--------|--------|
| 6 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | Triệu đồng | | 14.051 | 17.046 |
| 7 | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có) | Triệu đồng | | 0 | 0 |
| 8 | Tổng số lao động | Người | | 333 | 333 |
| 9 | Tổng quỹ lương | Triệu đồng | | 67.780 | 70.777 |
| a) | Quỹ lương quản lý | Triệu đồng | | 2.858 | 3.121 |
| b) | Quỹ lương lao động | Triệu đồng | | 64.922 | 67.656 |

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Tình hình thực hiện các dự án nhóm A, B:

Công ty không có dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công);

2. Tình hình đầu tư tài chính:

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Công ty không có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận Gò Vấp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư (<http://www.business.gov.vn>);
- UBND TP.HCM (<http://dnnn.hochiminhcity.gov.vn>);
- Sở KH&ĐT TP.HCM;
- UBND Quận;
- Lưu: VT, KHKD, Công khai trên Trang thông tin điện tử của Công ty (<https://cigova.vn>)



Võ Quang Sơn